

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đức Toàn

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/08/1989; tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị N; có vợ là chị Nguyễn Thị Th và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2020 đến ngày 16/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1970, trú tại: Tổ 6, phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Đào Văn H1, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 7, phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, Nguyễn Anh T đi xe ôm từ nhà đến khu vực đường N, phường Q, thành phố T2, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân khi đến nơi T trả tiền xe ôm và đi bộ khoảng hơn 100 m T gặp và mua của người nữ giới khoảng 55 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy gói bằng giấy trắng kim màu trắng với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ở trong túi quần bên trái của T đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực bờ đê sông Trà Lý thuộc tổ 6, phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác của Công an phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn H và anh Đào Văn H1, T tự giác lấy từ trong túi quần bên trái của T ra giao nộp 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục là ma túy, loại Hêrôin giao nộp cho cho tổ công tác. Sau đó tổ công tác yêu cầu T và mời anh Hưng và anh Hải về trụ sở Công an phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây tổ công tác tiến hành kiểm tra thu tại túi quần bên phải của T đang mặc 01 điện thoại SONY màu đen đã qua sử dụng; thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh T và số tiền 370.000 đồng. Công an phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình đã hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bản Kết luận giám định số 226/KLGD-PC09 ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “*Vật chứng quản lý của Nguyễn Anh T ngày 13/6/2020*” là ma túy, loại Heroine (Hêrôine), có khối lượng 0,1478 gam (*Không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi tám gam*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 96/CT-VKSTPTB ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình thực hiện quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13 tháng 6 năm 2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Nguyễn Anh T 0,1478 gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm bảy mươi tám gam*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động SONY màu đen đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh T và số tiền 370.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Anh T không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Anh T:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 13/6/2020, tại khu vực đê Trà Lý, thuộc tổ 06, phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1478 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường H3, thành phố T2 phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo Nguyễn Anh T phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Bùi Văn H và anh Đào Văn H1. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường H3,

thành phố T2 lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 13/6/2020 (bút lục số 10 đến 11); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường H3, thành phố T2 lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 13/6/2020 tại trụ sở Công an phường H3, thành phố T2, tỉnh Thái Bình (bút lục số 12); Bản Kết luận giám định số 226/KLGĐ-PC09 ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 18); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[...] c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo bị cáo Nguyễn Anh T mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, đồng thời bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Anh T khai mua của người phụ nữ khoảng 55 tuổi không quen biết không biết tên địa chỉ tại khu vực đường N, phường Q, thành phố T2, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T 0,1478 gam (*Không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi tám gam*) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1298 gam (*không phải một nghìn hai trăm chín mươi tám gam*) trong phong bì niêm phong số 226/KLGD – PC09 ngày 14/6/2020 là vật Nhà nước cấm lưu hành, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động SONY màu đen đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh T và số tiền 370.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13 tháng 6 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo 0,1478 gam (*Không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi tám gam*) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1298 gam (*không phải một nghìn hai trăm chín mươi tám gam*) trong phong bì niêm phong số 226/KLGD – PC09.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động SONY màu đen đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh T và số tiền 370.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/8/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Việt Hưng